

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày: 03/02//2025.

Về việc: Tranh chấp Hợp

đồng vay

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Phôi;

2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Nguyễn Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Ngô Thị Kim N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: số B, Hồ Hải N1, khu phố B, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt ông C, vắng mặt bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và trình bày của ông Nguyễn Quốc C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:

Vào ngày 25/03/2024, bà Ngô Thị Kim N có vay của ông Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000 đồng để lo mổ tim cho con và bà N hẹn đến ngày 15/9/2024 sẽ trả đủ số tiền. Đến hạn trả nợ bà N không thực hiện.

Ông Nguyễn Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Ngô Thị Kim N phải trả lại cho ông M số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 1.66%/tháng tính từ ngày vay tiền.

\* Bị đơn, bà Ngô Thị Kim N không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến số tiền ông Nguyễn Văn M khởi kiện đòi bà phải trả.

\* Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Quốc C xác định ông Nguyễn Văn M yêu cầu bà N thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 30.000.000 đồng, ông M rút lại yêu cầu bà N trả tiền lãi.
- Bà Ngô Thị Kim N vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Bà Ngô Thị Kim N là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

**[2].** Tại phiên tòa ông Nguyễn Quốc C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn rút lại yêu cầu bà N trả tiền lãi trên số tiền 30.000.000 đồng đã vay của ông M là trên cơ sở tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3].** Xét yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M đòi bà Ngô Thị Kim N trả số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận; Bởi lẽ: ông Nguyễn Văn M và đại diện theo ủy quyền của ông M đã giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị Kim N có thiết lập quan hệ hợp đồng vay gồm 01 giấy mượn tiền ngày 25/3/2024 có nội dung thể hiện bà Ngô Thị Kim N nhận vay của Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000 đồng, hẹn đến ngày 15/9/2024 sẽ hoàn trả lại tiền; biên nhận có chữ ký và chữ viết của bên cho mượn là Nguyễn Văn M và bên mượn là Ngô Thị Kim N.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng bà Ngô Thị Kim N không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã trả đủ tiền cho ông M và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền cung cấp xác định thực tế bà Ngô Thị Kim N có nhận vay của ông Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000 đồng nhưng không trả theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự nên ông Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Kim N thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã vay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà Ngô Thị Kim N phải trả nợ vay cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 30.000.000 đồng.

**[4]. Về án phí:**

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ vào:** khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M đòi bà Ngô Thị Kim N trả tiền lãi trên số tiền vốn 30.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn M được quyền khởi kiện lại đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu khởi kiện còn lại của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M.

Buộc bà Ngô Thị Kim N phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà N phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 824.700 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 0005083 ngày 16/10/2024.

#### 4. Quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Ngô Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng: Khen, Vũ;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT